

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ

Ngày: 21/6/2024

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kha Thị Thuần
2. Ông Moong Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Thái Tài- Thư ký TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh D-
Kiểm sát viên

Ngày 21/06/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐXX - ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Xeo Y K, Sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt(Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Moong Văn C, S năm 1996

Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt(Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt chị Xeo Y K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Xeo Y K và anh Moong Văn Cầu tự n kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng tháng 9/2021 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, trái ngược về tính cách, thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng đã được gia đình hòa giải động viên nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt và sống ly thân từ đó

cho đến nay. Từ đó đến nay việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt quan hệ về tình cảm.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị **K** yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh **Moong Văn C**

- Về con chung: Chị **Xeo Y K** và anh **Moong Văn C** có 01 con chung là **Moong Nhật H**, Sinh ngày 27/10/2018. Nay ly hôn nguyện vọng của chị **K** là được trực tiếp chăm sóc nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh **Moong Văn C**: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh **Moong Văn C** đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ “Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải” cho các đương sự song anh **C** không có mặt theo thông báo của Tòa án vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ cho anh **C**, anh **C** không có phản hồi nào tới Tòa án.

Ngày 04/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 29/5/2024, “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” đã được tổng đạt hợp lệ cho chị **K** và anh **C**. Tại phiên tòa ngày 29/05/2024, chị **K** vắng mặt do có đơn xin vắng mặt, anh **C** vắng mặt lần thứ nhất không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa xét xử lần hai vào lúc 7h30 phút ngày 21/06/2024, thông báo đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh **Moong Văn C** vắng mặt không có lý do. Chị **X Y Khăm** vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt chị **K** giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị ly hôn với anh **C**; Về con chung chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh **C** phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung và các khoản nợ chị **K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, HĐXX, chị **K** kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của anh **C** không đầy đủ quy định. Tại phiên tòa hôm nay, chị **K** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh **C** vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng

mặt anh **C** và chị **K**; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: Chị **K** phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị **X** Y Khăm khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại **xã H, huyện K, Nghệ An**, do đó Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị **K** vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh **C** vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và “Quyết định hoãn phiên tòa”. HĐXX căn cứ Điều 227, 228 - BLTTDS để xét xử vắng mặt chị **K** và anh **C**.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị **Xeo Y K** và anh **Moong Văn Cầu tự n** kết hôn, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện K** vào ngày 05/9/2018, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ đầu tháng 9/2023 đến nay, chấm dứt quan hệ về tình cảm. Đến nay chị **K** xác định: Chị và anh **C** không thể khắc phục được mâu thuẫn; Thời gian sống ly thân đã quá dài, tình cảm vợ chồng không còn; Mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **C**. Về phía anh **C**, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo của Tòa án nhưng anh **C** đều không có mặt do đó anh **C** không có ý kiến.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị **K** và anh **C** đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung từ lâu đã không tồn tại trên thực tế; Mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị **K** là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **K**.

[2.2] *Về con chung:* Chị **Xeo Y K** và anh **Moong Văn C** có 01 con chung là **Moong Nhật H**, Sinh ngày 27/10/2018; Nay chị **K** có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung; anh **C** vắng mặt nên không có ý kiến.

Xét đề nghị của chị **K** là tự nguyện, phù hợp, không gây xáo trộn cuộc sống của con, đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con và đúng quy định tại Điều 81, 82 Luật HN&GD nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị **K** không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh **C** vắng mặt không có ý kiến nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị **Xeo Y K** là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị **Xeo Y K**.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Xeo Y K** được ly hôn với anh **Moong Văn C**.

[2]. Về con chung: Chị **Xeo Y K** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con là cháu **Moong Nhật H**, Sinh ngày 27/10/2018 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Moong Văn C**.

Anh **Moong Văn C** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Chị **Xeo Y K** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng được tính trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị **Xeo Y K** đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn theo biên lai thu tiền số 0001030 ngày 28/02/2024.

Về quyền kháng cáo: Chị **Xeo Y K** và anh **Moong Văn C** vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn
- UBND xã Hữu Kiệm
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Kiên

